

ĐI LÀM ĂN XA: CHIẾN LƯỢC SINH KẾ HIỆN NAY CỦA NGƯỜI KHƠ-MÚ Ở HUYỆN KỶ SƠN, TỈNH NGHỆ AN¹

TS. Phạm Quang Linh

CN. Nguyễn Thị Thu

Viện Dân tộc học

Email: pqlinh.vass@gmail.com

Tóm tắt: Khơ-mú là tộc người thiểu số có dân số đông nhất toàn huyện Kỳ Sơn, đồng thời cũng là dân tộc có tỷ lệ nghèo và cận nghèo lớn nhất huyện. Trước đây, sinh kế của tộc người này chủ yếu gắn với trồng trọt và chăn nuôi, mức thu nhập thấp không đủ để giúp người dân có cuộc sống ổn định, phát triển. Khoảng từ năm 2018 trở lại đây, cùng với sự phát triển và hội nhập của đất nước, cơ hội sinh kế cho người dân cũng được mở rộng. Rất nhiều người Khơ-mú ở huyện Kỳ Sơn đã di cư lao động, đi làm ăn xa trong và ngoài nước, từ đó giúp họ cải thiện cuộc sống. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, việc đi làm ăn xa của người dân cũng dẫn tới một số tác động tiêu cực. Bài viết này tập trung tìm hiểu thực trạng đi làm ăn xa, những vấn đề đang đặt ra và bước đầu đề xuất một số kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả đối với hoạt động đi làm ăn xa của người Khơ-mú ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

Từ khóa: Đi làm ăn xa, chiến lược sinh kế, người Khơ-mú, huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An.

Abstract: Khmu is the ethnic minority with the largest population and the highest rates of near-poor and poor households in Ky Son district. Previously, this ethnic group's livelihood was primarily based on farming and animal husbandry; the low income was insufficient to ensure a stable and prosperous life. Since around 2018, with the development and integration of the country, livelihood opportunities have expanded. Many Khmu people in Ky Son district have migrated to work far away, both within and outside the country, which has helped improve their lives. However, alongside these positive aspects, working far away also has some negative impacts. This article examines the current situation of working away from home, the issues arising, and proposes some recommendations to increase the effectiveness of this activity for the Khmu people in Ky Son district, Nghe An province, in the future.

Keywords: Working far from home, livelihood strategy, Khmu people, Ky Son district, Nghe An province.

Ngày nhận bài: 8/9/2024; ngày gửi phản biện: 15/9/2024; ngày duyệt đăng: 21/10/2024.

¹ Bài viết là kết quả nghiên cứu của Đề tài khoa học cấp Bộ (2023-2024): “Sinh kế hiện nay của một số tộc người ở vùng biên giới Việt Nam - Lào tại tỉnh Nghệ An” do TS. Phạm Quang Linh làm Chủ nhiệm, Viện Dân tộc học chủ trì.

Mở đầu

“Đi làm ăn xa” hay “di cư lao động” là hai thuật ngữ có sự tương đồng nói về việc người dân đi đến một khu vực khác (tỉnh khác, huyện khác hoặc xã khác) để làm việc, kiếm tiền và gửi tiền về nhà. Họ có hộ khẩu tại địa phương nhưng không thường xuyên ở tại địa phương; có thể đi trong một khoảng thời gian nhất định rồi lại về (theo thời vụ) hoặc chỉ về nhà theo tuần, tháng, quý hoặc năm. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến các nhóm dân tộc thiểu số bị tụt lại phía sau so với nhóm người Kinh là do ít đi làm ăn xa (CARE, 2020, tr. 2). Đi làm ăn xa/di cư lao động là chiến lược thích ứng của người dân trong điều kiện khó khăn về kinh tế, hạn chế sở hữu đất đai, nhất là trong bối cảnh bất ổn dễ bị tổn thương về môi trường như hạn hán, bão, lũ lụt, lở đất, xói mòn, suy giảm tài nguyên tự nhiên,... (Jullien, 2023). Đi làm ăn xa/di cư lao động là phương tiện cứu cánh để người dân các tộc người thiểu số (TNTS) ứng phó với tình trạng nghèo đói, suy giảm an ninh lương thực,... (Nguyễn Văn Chính, 2021). Những nhận định nêu trên hoàn toàn đúng với người Khơ-mú, tộc người nghèo nhất ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An hiện nay. Trước đây, sinh kế của người Khơ-mú là nông nghiệp trồng trọt, chăn nuôi thuần túy và khai thác tự nhiên, song những hoạt động này thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thời tiết, khí hậu dẫn tới năng suất thấp, mất mùa, dịch bệnh. Trong bối cảnh đó, đi làm ăn xa đã trở thành hoạt động sinh kế chính của đa số hộ gia đình, thay thế cho các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi truyền thống. Lợi ích lớn nhất của việc đi làm ăn xa chính là giúp người Khơ-mú có nguồn thu nhập cao và ổn định hơn so với thu nhập từ nông nghiệp, từ đó là cơ sở để người dân phát triển kinh tế hộ gia đình, cải thiện cuộc sống. Mặc dù vậy, bên cạnh những mặt tích cực, việc đi làm ăn xa cũng mang tới một số hệ lụy. Trong bài viết này, tác giả tập trung đề cập tới tình hình đi làm ăn xa của người Khơ-mú tại huyện Kỳ Sơn hiện nay, phân tích nguyên nhân và những ảnh hưởng của việc đi làm ăn xa tới đời sống của người dân và bước đầu đề xuất một số giải pháp nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong hoạt động đi làm ăn xa của người Khơ-mú trên địa bàn huyện Kỳ Sơn thời gian tới.

1. Giới thiệu địa bàn, đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Hiện nay, tỉnh Nghệ An là nơi có số lượng người Khơ-mú sinh sống đông nhất trên địa bàn cả nước. Cộng đồng người Khơ-mú đã cư trú từ lâu đời và tương đối tập trung trên địa bàn 4 huyện miền núi phía tây Nghệ An là Kỳ Sơn, Tương Dương, Quế Phong và Quỳnh Châu. Trong đó, huyện Kỳ Sơn có số lượng người Khơ-mú sinh sống đông đảo nhất (Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Kỳ Sơn, 2020, tr. 74). Kỳ Sơn là huyện miền núi biên giới phía tây của tỉnh Nghệ An với đường biên giới dài 203,409km. Toàn huyện có 21 xã, thị trấn với tổng dân số 79.430 người, có 5 dân tộc anh em cùng sinh sống, trong đó dân tộc Khơ-mú có dân số lớn nhất với 28.736 người, chiếm 36,19% dân số (Huyện ủy Kỳ Sơn, 2020). Không chỉ có dân số lớn nhất huyện, người Khơ-mú hiện cũng đang là dân tộc có đời sống khó khăn nhất, thể hiện qua tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao nhất huyện, chiếm 42,79% tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo toàn huyện Kỳ Sơn. Tính theo dân tộc, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo của người Khơ-mú trên

địa bàn huyện đang ở mức 84,88%, trong đó tỷ lệ hộ nghèo là 70,17% và cận nghèo là 14,71% (Phòng Dân tộc huyện Kỳ Sơn, 2023). Chính vì lẽ đó, việc ổn định và phát triển sinh kế bền vững cho người Khơ-mú luôn là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cơ quan chức năng tại huyện Kỳ Sơn.

Người Khơ-mú ở huyện Kỳ Sơn cư trú tập trung ở lưng chừng núi, nơi có độ cao trung bình từ 600 - 800m so với mặt nước biển. Bề mặt địa hình có độ dốc lớn, giao thông đi lại gặp nhiều khó khăn. Do đó, người Khơ-mú gần như không có ruộng nước, chủ yếu sống dựa vào sản xuất nương rẫy, ít có nghề phụ và tiến hành chăn nuôi quy mô nhỏ theo phương thức bán tự nhiên. Điều này dẫn tới đời sống kinh tế - xã hội của tộc người này trên địa bàn huyện Kỳ Sơn kém phát triển hơn các dân tộc khác (Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Kỳ Sơn, 2020, tr. 78). Tuy nhiên, trong khoảng hơn 10 năm trở lại đây, cuộc sống của họ đã chuyển biến mạnh mẽ, nhiều hộ dân bước đầu có thu nhập ổn định, thoát nghèo, xây mới nhà cửa,... Có được điều này bởi nguồn thu nhập chính của đa phần người Khơ-mú hiện nay không còn từ nông nghiệp thuần túy, mà đến từ việc người dân di cư lao động làm ăn xa trong và ngoài nước. Hình thức này đang được nhiều người dân Khơ-mú xác định là chiến lược sinh kế của bản thân và hộ gia đình trong nhiều năm tới.

Trong phạm vi bài viết, “sinh kế” được hiểu là *việc làm để kiếm ăn, để mưu sống*; “chiến lược” được hiểu là *phương châm và kế hoạch có tính chất toàn cục, xác định mục tiêu chủ yếu trong suốt cả một thời kì* (Hoàng Phê, 2003, tr. 157, 859). Như vậy, có thể hiểu “chiến lược sinh kế của người Khơ-mú” là phương châm, suy nghĩ và kế hoạch tìm kiếm việc làm của người Khơ-mú nhằm giúp họ đem lại nguồn thu nhập ổn định trong một thời gian dài.

Bài viết tiếp cận dưới góc độ chuyên ngành Dân tộc học/nhân học với việc triển khai nghiên cứu thực địa vào năm 2023 và 2024 tại một số xã thuộc huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. Đồng thời có sự tổng hợp các tài liệu thứ cấp thu thập được ở địa phương, phân tích kết quả các cuộc phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm đối với cán bộ huyện, cán bộ xã và người Khơ-mú ở các bản Bình Sơn 2 (xã Tà Cạ) và bản Khánh Thành (xã Nậm Cắn). Trên cơ sở đó, nghiên cứu bước đầu đề xuất một số kiến nghị nhằm tăng cường hiệu quả hoạt động đi làm ăn xa của người Khơ-mú ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An trong thời gian tới.

2. Thực trạng đi làm ăn xa của người Khơ-mú tại huyện Kỳ Sơn

Từ những năm 1945, người Khơ-mú tại huyện Kỳ Sơn đã di cư lao động, đi làm ăn xa tại các địa bàn khác trong và ngoài tỉnh, đặc biệt là đến các tỉnh khu vực Tây Nguyên và sang bên kia biên giới nước bạn Lào song với số lượng còn rất hạn chế (Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Kỳ Sơn, 2020). Đến thời điểm hiện tại, đi làm ăn xa đang là hoạt động sinh kế phổ biến nhất của người Khơ-mú ở huyện Kỳ Sơn, trở thành trào lưu thu hút đông đảo lực lượng thanh niên tham gia. Nhiều người Khơ-mú khi được hỏi đều cho rằng: “*Hoạt động đi làm ăn xa bắt*

đầu phổ biến tại bản trước khi có dịch bệnh COVID-19 khoảng 3-4 năm, sau đó bị chững lại trong giai đoạn dịch bệnh, hiện đang quay trở lại và phát triển mạnh hơn trước đây” (Phỏng vấn người dân tại các bản Khánh Thành, Bình Sơn 2). Thảo luận với cán bộ huyện Kỳ Sơn chúng tôi được biết, việc người dân đi làm ăn xa đã có từ cách đây hàng chục năm, trên địa bàn huyện một số hộ đi làm ăn xa ngoài huyện, ngoài tỉnh. Tuy nhiên, có thể ước chừng việc đi làm ăn xa trong nước bắt đầu được người dân chú ý đến và phát triển thành phong trào sau khi Đề án giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh Nghệ An giai đoạn 2015-2020 được phê duyệt triển khai. Tại địa phương, việc gia tăng hoạt động đi làm ăn xa trong nước nói chung gắn với sự phát triển kinh tế của tỉnh Nghệ An và của cả nước thông qua việc đón nhận nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI). Cụ thể, năm 2017, vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam đạt gần 36 tỷ USD, cao nhất kể từ khi thực hiện đường lối Đổi mới năm 1986. Năm 2018, nguồn vốn FDI vẫn duy trì ở mức 35,5 tỷ USD, với khoảng 3.046 dự án FDI cấp mới và 1.169 dự án FDI tăng vốn (Nguyễn Văn Chiến, 2019). Đi cùng với việc nhận được sự đầu tư mạnh mẽ của nguồn vốn FDI là sự phát triển của các nhà máy, xí nghiệp, các khu công nghiệp..., từ đó dẫn tới sự tăng mạnh về nhu cầu lao động, đặc biệt là lao động giản đơn. Chính vì vậy, giai đoạn kể từ năm 2017 đến nay là thời điểm người dân di cư lao động, đi làm ăn xa phát triển mạnh mẽ. Điều này khá trùng khớp với nhận định của cán bộ huyện và của người dân về sự phát triển của hoạt động đi làm ăn xa trong nước tại huyện Kỳ Sơn. Đối với hoạt động đi làm ăn xa ở nước ngoài, cán bộ huyện cũng cho biết: *“Việc người dân đi làm ăn xa ở nước ngoài bắt đầu được biết đến rộng rãi và phát triển mạnh từ khoảng năm 2018, khi huyện lần đầu tiên tổ chức hội chợ việc làm. Khi đó, một số công ty về huyện và tuyển người đi làm ăn xa, đi xuất khẩu lao động. Việc xuất khẩu lao động diễn ra được 2-3 năm thì dịch COVID-19 xảy ra, mọi việc bị chững lại, cho tới năm 2022 đã sôi động trở lại”*.

Trong khoảng 6 - 7 năm trở lại đây, hoạt động đi làm ăn xa phát triển mạnh, trở thành hoạt động sinh kế chính của nhiều người dân, đặc biệt là các TNTS nói chung và cộng đồng người Khơ-mú nói riêng trên địa bàn huyện Kỳ Sơn. Tính tới thời điểm tháng 5/2024, trên địa bàn huyện có 53.258 người trong độ tuổi lao động (từ 15 tuổi trở lên). Trong đó, số lượng lao động là học sinh (từ 15 đến lớn hơn 18 tuổi và đang đi học) là 3.178 người, chiếm 5,96%; số lượng lao động có mặt trên địa bàn huyện là 31.218 người, chiếm 58,62% và số lượng lao động đi làm ăn xa là 21.861 người, chiếm 41,05% (Số liệu do lãnh đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kỳ Sơn cung cấp). Qua đây có thể thấy, đi làm ăn xa hiện đang là hoạt động sinh kế chính mà gần một nửa người dân trong độ tuổi lao động lựa chọn.

Cũng theo thông tin từ lãnh đạo Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kỳ Sơn, hiện huyện có khoảng 11.000 người đang đi làm cho các công ty, chiếm khoảng gần 13% tổng dân số trên địa bàn huyện, trong đó người Khơ-mú chiếm khoảng 50%, người Thái chiếm khoảng 40% và người Hmông chiếm khoảng 10%. Tại hai bản được khảo sát, ước tính có khoảng 80 - 90% người Khơ-mú từ 15 - 40 tuổi hiện đang đi làm ăn xa. Những trường hợp

người Khơ-mú trong độ tuổi lao động mà không đi làm ăn xa chủ yếu thuộc một trong các trường hợp như đang có thai (lao động nữ), hoặc trong gia đình đã có chồng/vợ đang tham gia hoạt động này nên người còn lại phải ở nhà để chăm lo công việc gia đình, con cái.... Theo thống kê của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kỳ Sơn, một số xã có tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa thể hiện như sau (xem Bảng 1).

Bảng 1: Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động đang đi làm ăn xa tại một số xã trên địa bàn huyện Kỳ Sơn

Tên xã	Tỷ lệ người Khơ-mú trong xã (%)	Tỷ lệ người trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa (%)
Bảo Thắng	99,99	34,51
Bảo Nam	98,89	67,77
Keng Đu	95,77	36,30
Mường Ải	57,29	88,02
Tà Cạ	41,07	71,88
Nậm Cắn	14,33	16,46

Nguồn: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kỳ Sơn (2024)

Qua thống kê trên cho thấy, ở những xã chủ yếu là người Khơ-mú, tỷ lệ đi làm ăn xa dao động từ 34,51% tới 67,77%. Ở xã Mường Ải và xã Tà Cạ, tỷ lệ người dân đi làm ăn xa còn cao hơn, dao động từ 71,88% - 88,02%. Tại xã Nậm Cắn, mặc dù là một xã vùng sâu vùng xa, giao thông đi lại rất khó khăn, trình độ học vấn của người dân còn hạn chế so với mặt bằng chung của huyện Kỳ Sơn, song tỷ lệ người dân đi làm ăn xa cũng đạt 16,46%.

Thống kê của cán bộ chính sách xã Tà Cạ cung cấp, hiện nay trong cộng đồng người Khơ-mú sinh sống tại xã Tà Cạ, hầu hết thanh niên đều đi làm ăn xa. Tổng số người Khơ-mú hiện đi làm ăn xa là hơn 600 người, chiếm khoảng 25% số người Khơ-mú trên toàn xã. Đối với đi làm cho các công ty ở trong nước, người dân lan tỏa đi khắp các tỉnh thành từ Bắc vào Nam với nhiều loại hình công việc khác nhau, họ tập trung làm việc chủ yếu ở một số khu vực như: công nhân ở khu công nghiệp Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh; làm cao su ở các tỉnh Bình Phước, Lâm Đồng, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Nông; làm công nhân cho các công ty đông lạnh ở Quảng Ninh, Hải Phòng; công nhân khai thác mỏ ở Quảng Ninh... (Phỏng vấn cán bộ phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kỳ Sơn). Có thể dễ dàng nhận thấy, đa phần người Khơ-mú hiện đang làm các công việc lao động chân tay, không yêu cầu trình độ cao. Lý giải cho việc tỷ lệ người Khơ-mú đi làm ăn xa ở xã Tà Cạ lớn hơn gấp nhiều lần so với người Khơ-mú ở xã Nậm Cắn, cán bộ huyện cho rằng có thể là do: “*Người Khơ-mú ở xã Tà Cạ sinh sống gần thị trấn nên có điều kiện tiếp xúc với các công ty tuyển dụng và các thông tin về lao động việc làm tốt hơn. Và một phần nữa, có thể do họ có điều kiện kinh tế tốt hơn ở xã Nậm Cắn nên thuận lợi hơn trong việc chi tiền để làm các thủ tục đi làm ăn xa*” (Thảo luận nhóm cán bộ huyện Kỳ Sơn).

3. Một số tác động của đi làm ăn xa tới đời sống người dân

3.1. Tạo công ăn việc làm giúp người dân có nguồn thu nhập ổn định

Tại thời điểm nghiên cứu khảo sát, đi làm ăn xa đang là hoạt động mang lại nguồn thu nhập chính cho người Khơ-mú trên địa bàn huyện Kỳ Sơn. Đa phần đất nông nghiệp trên địa bàn huyện là rừng phòng hộ và rừng sản xuất. Tổng diện tích hai loại đất rừng kể trên chiếm tới 94,52% diện tích đất tự nhiên của huyện. Phần lớn người dân sinh sống trên địa bàn huyện vẫn đang ở mức nghèo và cận nghèo, người dân thiếu đất sản xuất. Chính vì vậy, chính quyền huyện Kỳ Sơn vẫn cho phép người dân sử dụng đất rừng để sản xuất, tuy nhiên cấm tuyệt đối việc khai thác rừng tự nhiên, rừng nguyên sinh và các cây gỗ lớn. Hiện nay, diện tích đất trồng lúa trên địa bàn chỉ có 1.603,36ha, chiếm 0,77% diện tích đất tự nhiên của huyện. Trong đó, đất chuyên trồng lúa nước là 216,20ha, chỉ chiếm 0,10% diện tích đất toàn huyện (UBND huyện Kỳ Sơn, 2021). Trong điều kiện đó, hoạt động trồng trọt của người Khơ-mú diễn ra rất khó khăn, khảo sát cho thấy, ở bản Bình Sơn 2 và bản Khánh Thành hầu như không trồng được lúa nước, chỉ một số ít hộ trồng lúa nương, lác đác một số hộ trồng sắn, ngô, cỏ voi..., phục vụ chăn nuôi. Tuy nhiên, hoạt động chăn nuôi của người Khơ-mú tại xã Nậm Cắn và xã Tà Cạ cũng không phát triển như người Hmông trên cùng địa bàn.

Trồng trọt không hiệu quả trong khi chăn nuôi cũng không ổn định (do thường xuyên bị ảnh hưởng bởi khí hậu lạnh và dịch bệnh) dẫn tới kinh tế của người Khơ-mú luôn gặp khó khăn. Trong khi đó, đi làm ăn xa xuất hiện giống như một sự “cứu cánh” giúp người Khơ-mú ở Kỳ Sơn có nguồn thu nhập ổn định và cải thiện cuộc sống hơn hẳn trước đây. Trong quá trình đi làm ăn xa, người Khơ-mú có hai sự lựa chọn, đó là đi làm ăn xa trong nước và đi làm ăn xa ở nước ngoài (xuất khẩu lao động). Hiện tại, đi làm ăn xa trong nước vẫn đang là hình thức mà đa phần người Khơ-mú lựa chọn, song đi làm ăn xa ở nước ngoài mới đang là hình thức giúp người dân “đổi đời”. Mặc dù vậy, hình thức đi làm ăn xa ở nước ngoài chưa thực sự phổ biến ở người Khơ-mú vì nhiều lý do.

* Đi làm ăn xa trong nước

Theo thông tin mà người Khơ-mú tại địa bàn nghiên cứu cung cấp, thu nhập từ đi làm cho các công ty cũng rất đa dạng, phụ thuộc vào công việc và khả năng tăng ca của người lao động. Nhìn chung, mức lương của người Khơ-mú tại các công ty/doanh nghiệp trong nước dao động trong khoảng 4 - 6 triệu đồng/tháng chưa bao gồm tiền tăng ca. Với những người có sức khỏe và chăm chỉ, sẵn sàng tăng ca, mức lương có thể đạt 8 - 12 triệu đồng/tháng, thậm chí cao hơn. Trừ các chi phí sinh hoạt cơ bản, một người lao động (có tăng ca) nếu chi tiêu tiết kiệm có thể để dành khoảng 5 - 10 triệu đồng/tháng. Con số trên là mức thu nhập đáng mơ ước đối với người Khơ-mú ở quê nhà, hơn nữa thu nhập từ hoạt động này khá ổn định, đều đặn, không bấp bênh phụ thuộc vào thiên nhiên và biến động của thị trường như sản xuất nông nghiệp.

Chính bởi nguồn thu nhập ổn định như vậy, đi làm ăn xa đã thu hút rất nhiều lao động người Khơ-mú tham gia. Tại xã Nậm Cắn, trong giai đoạn từ năm 2020 đến giữa tháng 6/2023,

số lượng lao động đi làm ăn xa là 1.275 lượt người, tức khoảng 500 lượt người đi làm ăn xa/năm, với mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 7-12 triệu đồng (Đảng ủy xã Nậm Cắn, 2023). Ở bản Khánh Thành, tính đến thời điểm tháng 8/2024, bản có khoảng 20 người đang đi làm ăn xa trong nước và 14 người đang đi làm ăn xa ở nước ngoài (PVS Bí thư Chi bộ bản). Trong khi đó, tại xã Tà Cạ, con số lao động đi làm ăn xa lớn hơn rất nhiều, chỉ riêng năm 2023 có tới 529 người đi làm ăn xa trong nước và 115 người đi làm ăn xa ở nước ngoài (UBND xã Tà Cạ, 2023)

** Đi làm ăn xa ở nước ngoài (xuất khẩu lao động)*

Bên cạnh việc đi làm ăn xa trong nước, không ít người dân các TNTS nói chung, người Khơ-mú nói riêng trên địa bàn huyện Kỳ Sơn đang lựa chọn hình thức xuất khẩu lao động. Giai đoạn 2016 - 2020, số lượng lao động đi làm ăn xa ở nước ngoài của huyện Kỳ Sơn là 255 người (Trần Thị Hồng, Trần Thị Thanh Loan, 2022). Trong các năm 2020, 2012 và 2022, huyện Kỳ Sơn đều có người dân đi làm ăn xa ở nước ngoài với số lượng ước tính tương ứng các năm là 70 người, 38 người và 120 người. Theo đó, số lượng người đi làm ăn xa ở nước ngoài chiếm khoảng 5% tổng số lao động đi làm ăn xa trong và ngoài nước hàng năm của huyện Kỳ Sơn (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kỳ Sơn, 2021; 2022; 2023).

Theo số liệu do cán bộ chính sách xã Tà Cạ cung cấp, tính đến cuối năm 2022, trên địa bàn xã đã có 90 người đang tham gia xuất khẩu lao động, trong đó 100% là cư dân của các TNTS (người Khơ-mú, Hmông và Thái). Số lượng người dân đi làm ăn xa ở nước ngoài phân bố tại các bản như sau (xem Bảng 2):

Bảng 2: Tổng hợp số lượng người đi làm ăn xa ở nước ngoài trên địa bàn xã Tà Cạ

TT	Tên bản	Số lượng (người)	Quốc gia, vùng lãnh thổ
1	Sơn Hà	4	Nhật Bản, Pháp, Đài Loan
2	Hòa Sơn	8	Đài Loan, Trung Quốc, Lào, Nhật Bản
3	Cầu Tám	6	Lào, Malaysia, Trung Quốc
4	Sơn Thành	13	Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc
5	Bình Sơn 1	29	Đài Loan, Malaysia, Rumani
6	Bản Cánh	9	Đài Loan, Trung Quốc, Lào, Malaysia
7	Bình Sơn 2	0	
8	Nhãn Cù	7	Trung Quốc, Malaysia, Nhật Bản
9	Nhãn Lý	0	
10	Na Nhu	10	Đài Loan, Malaysia
11	Sa Vang	4	Không có thông tin
Tổng		90	

Nguồn: Tài liệu điền dã tại xã Tà Cạ, tháng 8/2023

Trong số 90 người dân đang đi làm ăn xa ở nước ngoài, có 50 người Khơ-mú (các bản

Bình Sơn 1, Nhân Cũ, Na Nhu, Sa Vang), chiếm 55,55%. Cũng như đi làm ăn xa trong nước, số lượng người đi làm ăn xa ở nước ngoài của xã Nậm Cắn thấp hơn hẳn so với xã Tà Cạ. Trung bình, mỗi năm xã Nậm Cắn chỉ có 15 người đi xuất khẩu lao động với mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 15 - 25 triệu đồng (Đảng ủy xã Nậm Cắn, 2023). Tại bản Khánh Thành, số lượng người Khơ-mú đang đi xuất khẩu lao động được xác định khoảng 14 người (PVS Bí thư Chi bộ bản). Như vậy, gần như toàn bộ số người đi xuất khẩu lao động ở xã Nậm Cắn là người Khơ-mú.

Trong số các điểm đến khi đi làm ăn xa ở nước ngoài của người dân ở xã Tà Cạ và xã Nậm Cắn thì Đài Loan, Trung Quốc và Lào chiếm đa phần. Lý giải cho việc này, người dân bản Bình Sơn 2 cho biết: *“Để có thể đi làm ăn xa ở nước ngoài, người dân phải chi trả một khoản chi phí không nhỏ, mức thấp nhất cũng dao động từ 40 triệu đồng trở lên, thậm chí tới khoảng 100 - 200 triệu đồng. Khoản tiền này chi trả cho các việc gồm đào tạo nghề, khám sức khỏe, mua vé máy bay, ... Đi Đài Loan, Trung Quốc, Lào là rẻ nhất và yêu cầu dễ nhất. Đi Nhật Bản, Hàn Quốc thì đắt hơn do chi tính riêng vé máy bay đã cao hơn rất nhiều”* (PVS, nam, 63 tuổi, bản Bình Sơn 2, xã Tà Cạ). Với người Khơ-mú, vài chục triệu đồng là số tiền rất lớn, đôi khi đối với một số gia đình đã là cả gia tài, chưa nói tới con số hàng trăm triệu đồng. Do đó, đa phần người dân đều lựa chọn đi làm ăn xa tại Lào, Đài Loan, Trung Quốc mặc dù biết rằng công việc ở những nơi này vất vả hơn, nặng nhọc hơn và thu nhập thấp hơn so với đi các nước Pháp, Nhật Bản, Hàn Quốc. Bên cạnh đó, đa phần các công việc ở Lào, Đài Loan, Trung Quốc không yêu cầu chuyên môn kỹ thuật cao mà thiên về sức khỏe nên người dân dễ đáp ứng những tiêu chuẩn tuyển chọn hơn. Cán bộ xã Nậm Cắn và Tà Cạ cho biết: *“Các công việc chính mà người Khơ-mú thường làm khi đi làm ăn xa ở nước ngoài là làm cao su, xây dựng ở Lào, làm tàu cá ở Đài Loan, Trung Quốc. Những người mà gia đình có điều kiện kinh tế, sau khi xét tuyển đủ điều kiện sức khỏe và trải qua các khóa đào tạo nghề thì có thể được đi làm điều dưỡng, giúp việc ở Nhật Bản, Malaysia, Nga, Đức, ... Về thu nhập thì đi làm ăn xa nước ngoài có lương cao hơn công ty trong nước, tối thiểu cũng từ 20 - 40 triệu đồng/tháng, tuy nhiên yêu cầu công việc cũng khắt khe hơn”* (Thảo luận nhóm cán bộ tại xã Tà Cạ, xã Nậm Cắn).

Bên cạnh hoạt động xuất khẩu lao động theo đường chính ngạch có hợp đồng lao động, một số ít người dân sau khi hết thời hạn hợp đồng đã bỏ trốn, tiếp tục ở lại làm việc “chui”. Người Khơ-mú ở đây cho biết: *“Việc ở lại làm nếu thuận lợi sẽ giúp người dân tiết kiệm được vài chục, thậm chí vài trăm triệu đồng tiền chi phí để được xuất khẩu lao động ở nước ngoài. Cái giá của việc tiết kiệm được một khoản tiền lớn là nhóm lao động này phải đối mặt với những rủi ro, không được bảo vệ quyền lợi nếu có xảy ra vấn đề, có thể bị giam giữ, trục xuất về nước khi bị phát hiện, ... Tuy nhiên, những người dân này sau một thời gian đi làm ăn xa ở nước ngoài đa phần đã có thể giao tiếp được bằng ngôn ngữ của quốc gia đó nên không khó khăn cho họ trong việc “lẩn trốn” và họ chấp nhận rủi ro để có thể mang được nhiều tiền về cho gia đình”* (PVS, nam, 42 tuổi, bản Bình Sơn 2, xã Tà Cạ).

Xuất khẩu lao động đã giúp nhiều hộ dân người Khơ-mú ở huyện Kỳ Sơn xóa đói, giảm nghèo. Tại bản Bình Sơn 2, xã Tà Cạ, kể từ năm 2018 tới nay, rất nhiều gia đình có con em đi xuất khẩu lao động không những đã thoát nghèo mà còn khiến bản Bình Sơn trở thành bản người Khơ-mú giàu nhất tỉnh Nghệ An (Lữ Phú, 2024). Đặc biệt là từ sau năm 2022, khi đại dịch COVID-19 đã được kiểm soát đến nay, xuất khẩu lao động được Đảng bộ và chính quyền huyện Kỳ Sơn hết sức quan tâm, xem đây là một trong những “chiến lược sinh kế” hiệu quả cho người Khơ-mú trên địa bàn huyện trong bài toán giảm nghèo, tạo việc làm ổn định, mang lại thu nhập cao cho người dân. Tuy nhiên, người dân trong độ tuổi lao động trên địa bàn huyện nói chung, người Khơ-mú nói riêng hiện nay chủ yếu vẫn là lao động phổ thông, thiếu kỹ năng, chưa được đào tạo nghề và phổ cập ngoại ngữ cơ bản, vì vậy họ thường đi xuất khẩu lao động tại các nước, vùng lãnh thổ không yêu cầu cao về tay nghề kỹ năng như Đài Loan, Trung Quốc. Để tăng cường khả năng xuất khẩu lao động, kể từ năm 2022 tới nay, chính quyền địa phương đã ký kết biên bản thỏa thuận về việc tuyển sinh và đào tạo nghề cho học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở và Trung học phổ thông trên địa bàn huyện với một số cơ sở đào tạo như Trường Trung cấp dân tộc nội trú Nghệ An, Trường Cao đẳng kỹ thuật Việt Nam - Hàn Quốc để phân luồng, hướng nghiệp, nâng cao kiến thức, tay nghề, tích lũy kinh nghiệm, nhằm đáp ứng tốt nhất yêu cầu của các thị trường tiềm năng về xuất khẩu lao động. *“Khi được đào tạo, học tập, con em các đồng bào dân tộc huyện Kỳ Sơn nói chung, con em người Khơ-mú nói riêng sẽ có tay nghề và có kỹ thuật tốt hơn, qua đó sẽ có cơ hội kiếm được việc làm có thu nhập cao hơn”* (Thảo luận với lãnh đạo phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kỳ Sơn).

Việc tạo điều kiện cho người Khơ-mú đi xuất khẩu lao động là chủ trương, chính sách lớn của chính quyền huyện Kỳ Sơn. Thanh niên Khơ-mú khi đi xuất khẩu lao động không những giúp kinh tế gia đình khá giả, mà khi các em trở về còn có thể tiếp thu thêm những tư duy kiến thức, kỹ năng mới, từ đó góp phần hơn nữa trong việc phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế thôn bản và kinh tế chung của huyện. Hiện nay, phòng Lao động - Thương Binh và Xã hội huyện Kỳ Sơn đang đẩy mạnh hoạt động hỗ trợ người dân, nhất là người dân các TNTS đi làm ăn xa thông qua các doanh nghiệp có uy tín. Trong năm 2022, Phòng đã giới thiệu 04 doanh nghiệp tham gia tư vấn, tuyển dụng đưa lao động đi làm việc trong nước, 07 doanh nghiệp tham gia tư vấn đi làm việc ở nước ngoài, nhờ đó năm 2022 huyện Kỳ Sơn đã có 1.030/1.000 lao động đi làm việc thông qua chính quyền địa phương giới thiệu, đạt 103% so với kế hoạch (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kỳ Sơn, 2022).

Với những lợi ích mà đi làm ăn xa mang lại như hiện nay, không có gì khó hiểu khi gần như toàn bộ người Khơ-mú được hỏi đều ủng hộ việc bản thân hay người thân của mình đi làm ăn xa. *“Nhà tôi hiện nay có cả 4 đứa con đều đang đi làm ăn xa, chỉ có một mình tôi ở nhà làm rẫy. Mỗi đứa hàng tháng gửi về khoảng 7 - 8 triệu. Nhờ có tiền gửi về mà tôi mới có thể làm nhà. Cuộc sống bây giờ tốt hơn nhiều so với trước đây. Cả bản giờ đây gần như toàn bộ thanh niên đều chọn đi làm ăn xa”* (PVS, nữ, 45 tuổi, thôn Bình Sơn 2). *“Chồng em hiện đang đi làm ăn xa bên Lào, đi làm với anh họ. Trước đây chồng em cũng đã đi làm cá ở Đài Loan rồi, lương được khoảng 12 triệu đồng/tháng. Em có 3 đứa con, đứa lớn hiện cũng đi làm*

ngoài tỉnh, mỗi tháng gửi về cho mẹ khoảng 1-2 triệu đồng. Hiện tại em ở nhà với hai đứa con nhỏ, một đứa lên lớp 9 và một đứa lớp 6. Gia đình trước đây làm rẫy không đủ ăn. Từ khi chồng và con đi làm ăn xa có tiền gửi về thì mới đủ ăn. Giờ mà không đi làm ở ngoài thì không biết làm sao để đủ ăn nữa” (PVS, nữ, 36 tuổi, thôn Bình Sơn 2). “Trước đây thanh niên ở thôn học xong hầu hết ở nhà và ở nhà cũng không có việc gì để làm. Hiện nay đa phần thanh niên học xong đều đi làm ăn xa, đi làm công ty ở các tỉnh hết. Thanh niên ở bản Khánh Thành hiện đang đi làm cho bên ngoài đông nhất trong số các bản của xã Nậm Cắn” (PVS, Bí thư Đoàn thanh niên bản Khánh Thành). “Hiện nay, tại bản Bình Sơn, người dân hầu như không còn trồng trọt, chăn nuôi mà chủ yếu đi làm cho các công ty. Thanh niên và những người dưới 40 tuổi trong bản đều đi làm ăn xa ở trong và ngoài nước. Chỉ có một số thanh niên không đủ sức khỏe hoặc nhà neo người, nhà có người ốm yếu mới ở lại trong thôn. Nhờ có tiền của mọi người đi làm ăn xa gửi về, các nhà trong thôn mới xây dựng được nhà kiên cố” (PVS, Trưởng bản Bình Sơn 2). Qua câu chuyện của những người dân Khơ-mú nêu trên, có thể thấy hoạt động đi làm ăn xa đang là sự lựa chọn tối ưu ở thời điểm hiện tại. Đồng thời, đây cũng sẽ là xu hướng sinh kế của hầu hết người Khơ-mú ở huyện Kỳ Sơn trong những năm tới.

3.2. Những hệ lụy về đời sống xã hội

Bên cạnh những tác động tích cực mà đi làm ăn xa mang lại cho người dân, trong đó nổi bật nhất là giúp người dân có thu nhập ổn định, phát triển cuộc sống, thì đi làm ăn xa cũng gây nên một số vấn đề xã hội đối với cấp thôn bản nói riêng, cấp xã và huyện Kỳ Sơn nói chung. Không chỉ riêng người Khơ-mú mà với các tộc người ở vùng nông thôn, miền núi nói chung, việc đa phần người dân trong độ tuổi lao động đi làm ăn xa sẽ dẫn tới sự thiếu hụt lao động ở địa phương, làm cản trở việc thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã, huyện, tạo ra nhiều hệ lụy xã hội. Thực tiễn đã cho thấy, việc đa phần thanh niên người Khơ-mú chuyển hướng sinh kế sang đi làm ăn xa dẫn tới tình trạng “vắng bóng thanh niên” tại các thôn bản.

Trong quá trình nghiên cứu thực địa chúng tôi nhận thấy ở các thôn bản người Khơ-mú chủ yếu chỉ còn người già và trẻ em. Đối với các em nhỏ, nếu trẻ em không nhận được sự quan tâm sát sao và dạy dỗ của bố mẹ, đặc biệt là trẻ trong giai đoạn tuổi dậy thì có thể khiến các em khó phát triển một cách cân bằng. “Hiện nay, cả 2 vợ chồng con cả và con thứ hai đều đi làm ăn xa, để lại các cháu nhờ ông bà trông, nuôi. Lúc mà bọn trẻ con đi học thì còn đỡ, chứ như bây giờ bọn chúng nghỉ hè chạy đi chơi suốt, ông bà không trông được. Về việc học thì ông bà cũng chỉ có thể giúp đỡ mấy đứa nhỏ chứ với mấy đứa lớn thì ông bà chịu thôi” (PVS, ông L.V.P, 69 tuổi, bản Bình Sơn 2, xã Tà Cạ). Bên cạnh đó, việc thiếu vắng thanh niên trai tráng trong thôn bản đôi khi cũng khiến người dân cảm thấy lo lắng hơn về vấn đề an ninh trật tự, nhất là với những gia đình neo người, chỉ có người già và trẻ em ở nhà. “Hiện nay, đa phần thanh niên trong bản đều đi công ty ở xa hoặc đi thuyền cá (xuất khẩu lao động tại Đài Loan), trong bản chủ yếu người già và trẻ em nên đôi khi có tiếng chó sủa cũng khá lo lắng, người dân phải đóng cửa, khóa cửa cẩn thận cho an toàn” (Thảo luận nhóm người dân bản Bình Sơn 2, xã Tà Cạ).

Việc thiếu vắng thanh niên trong độ tuổi lao động cũng ảnh hưởng phần nào tới vấn đề an ninh quốc phòng, đặc biệt khi Kỳ Sơn là huyện có đường biên giới giáp với nước bạn Lào dài nhất của tỉnh Nghệ An. Trong quá trình điền dã tại các bản Khơ-mú ở hai xã Tà Cạ và Nậm Cắn, tác giả đã khảo sát ý kiến của người dân về vấn đề này. Đa phần người dân đều nhận định quan hệ giữa người dân Kỳ Sơn nói chung, người Khơ-mú nói riêng với người Lào bên kia biên giới hiện vẫn tốt đẹp, do vậy an ninh biên giới không quá đáng lo ngại. Mặc dù vậy, trong buổi làm việc với đồn biên phòng Nậm Cắn, dưới góc nhìn của những người đảm nhận công tác bảo vệ an ninh quốc phòng của Tổ quốc, lãnh đạo đồn biên phòng Nậm Cắn cho rằng: “Vấn đề người dân đi làm ăn xa, thanh niên trong độ tuổi lao động không ở địa phương mặc dù hiện nay chưa ảnh hưởng tới việc đảm bảo an ninh quốc phòng vùng biên giới, tuy nhiên, bộ đội biên phòng vẫn phải luôn luôn theo sát tình hình và chuẩn bị các phương án để huy động nhân lực khi không may có vấn đề bất ngờ xảy ra”.

Bên cạnh đó, việc hiện nay người Khơ-mú đổ dồn vào đi làm ăn xa khiến các hoạt động cộng đồng truyền thống của tộc người không còn như trước đây, từ đó có tác động tới đời sống văn hóa tinh thần của người dân. Người Khơ-mú cũng như nhiều TNTS khác ở Việt Nam, có đời sống văn hóa phong phú thường gắn với các nghi lễ vòng đời như cưới xin, tang ma,...; nghi lễ gắn với nông nghiệp như: cúng tổ tiên để xin mùa màng bội thu với lễ gieo hạt, lễ cúng hồn mẹ lúa, lễ cầu mưa, mừng cơm mới,... Kể từ khi người dân đi làm ăn xa với số lượng ngày càng lớn, trong làng chủ yếu chỉ còn người già tập trung vào trông nom, chăm sóc con cháu thì hoạt động trồng trọt, chăn nuôi ở các bản làng Khơ-mú cũng bị sụt giảm đi đáng kể. Nhiều hộ gia đình thậm chí còn bỏ hẳn hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, do vậy lễ dĩ nhiên các nghi lễ liên quan đến nông nghiệp theo đó cũng giảm đi, thậm chí biến mất do người dân không còn mặn mà tổ chức.

Trong giai đoạn dịch COVID-19 diễn biến phức tạp, một số lượng lớn người lao động đi làm ăn xa của huyện Kỳ Sơn quay trở về quê hương. Từ ngày 27/4/2021 đến ngày 15/11/2021, huyện Kỳ Sơn có 7.136 người đi làm ăn xa, trong đó chủ yếu là lao động ở khu vực phía Nam và vùng Tây Nguyên quay trở về địa phương (Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kỳ Sơn, 2021). Điều này làm nảy sinh nhiều vấn đề xã hội trên địa bàn huyện như: quá tải khi thực hiện hỗ trợ lương thực, thực phẩm để ứng phó với đại dịch, quá tải trong khả năng cung cấp việc làm cho người lao động trở về, tệ nạn xã hội gia tăng,... “Giai đoạn đó, huyện rất khó khăn trong việc kiểm soát người dân, huyện không có khả năng hỗ trợ lương thực, thực phẩm cho ngàn đó người dân cùng lúc. Người dân, nhất là những người đi làm ăn xa trở về nhà cũng rất khó khăn trong việc tìm kiếm công việc vì có được đi lại đâu, cũng không có đủ đất để trồng trọt, chăn nuôi, mà như thế thì lấy đâu ra thức ăn để sống. Thực sự giai đoạn đó là giai đoạn huyện hết sức trần trở, vất vả, giờ nghĩ lại vẫn thấy sợ” (Thảo luận nhóm cán bộ huyện Kỳ Sơn). Mặc dù vậy, ngay sau khi dịch bệnh COVID-19 được kiểm soát và Nhà nước nới lỏng các biện pháp đối phó với dịch bệnh, đến cuối năm 2022, hoạt động đi làm ăn xa của người dân đã trở lại bình thường, thậm chí còn phát triển rầm rộ và mạnh mẽ hơn rất nhiều so với giai đoạn trước khi dịch COVID-19 xảy ra. Số liệu

của Phòng Lao - Thương binh và Xã hội huyện Kỳ Sơn cho biết năm 2022, huyện Kỳ Sơn đã có hơn 11.409 người lao động trở lại đi làm việc trong và ngoài tỉnh, đặc biệt số người lao động đi làm việc ở trong và ngoài nước thông qua chính quyền địa phương đều đạt hoặc vượt so với mục tiêu đề ra.

Kết luận và kiến nghị

Những tác động tích cực của việc đi làm ăn xa mang lại cho người Khơ-mú nói riêng, các TNTS trên địa bàn huyện Kỳ Sơn nói chung đã được thể hiện rõ qua thực tế nghiên cứu. Địa phương giải quyết được các vấn đề lao động dư thừa do thiếu đất sản xuất, giảm tỷ lệ thất nghiệp, người dân có nguồn thu nhập ổn định, từ đó góp phần xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế - xã hội,... Đặc biệt, đối với một huyện biên giới hạn chế về đất sản xuất như Kỳ Sơn thì việc người dân có nguồn thu nhập ổn định là hết sức quý báu. Kết quả các cuộc thảo luận nhóm ở cấp huyện, cấp xã, cấp thôn bản được tác giả triển khai trong quá trình điền dã cho thấy, gần như tất cả cán bộ và người dân đều đồng thuận đánh giá cao nguồn thu nhập tới từ việc đi làm ăn xa và đồng ý đi làm ăn xa đang là hoạt động giúp người dân có cuộc sống ổn định tốt nhất ở thời điểm hiện tại. Gần như toàn bộ người Khơ-mú khi được hỏi đều cho rằng đi làm ăn xa đang và sẽ là lựa chọn sinh kế lâu dài trong nhiều năm tới, đặc biệt đối với những thanh niên trẻ, thời gian lao động còn dài.

Thực tế cho thấy, cuộc sống của người Khơ-mú trên địa bàn huyện Kỳ Sơn hiện nay đã tốt hơn rất nhiều so với trước đây, nhất là về thu nhập và mức sống. Mặc dù vậy, xét một cách toàn diện, đi làm ăn xa ở người Khơ-mú đang đặt ra không ít những hệ lụy về văn hóa - xã hội. Để đi làm ăn xa trở thành chiến lược sinh kế lâu dài, bền vững của người Khơ-mú nói riêng, các TNTS nói chung cần có hệ thống các giải pháp toàn diện trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, song trong khuôn khổ phạm vi của bài viết này, tác giả chỉ bước đầu đề xuất một số khuyến nghị nhằm đảm bảo tính hiệu quả, bền vững của hoạt động đi làm ăn xa ở người Khơ-mú nói riêng, các TNTS nói chung như sau:

Thứ nhất, huyện Kỳ Sơn cần có chiến lược thích hợp trong triển khai và đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền về hiệu quả của việc đi làm ăn xa tới người dân. Việc tuyên truyền cần chú ý hơn tới những người dân ở khu vực xa xôi, hẻo lánh, khó tiếp cận thông tin. Tuyên truyền đầy đủ, rõ ràng để người dân hiểu rõ, chuẩn bị tinh thần, tài chính và năng lực tham gia vào thị trường lao động của bản thân.

Thứ hai, huyện Kỳ Sơn cần tiếp tục đẩy mạnh công tác liên doanh, liên kết để giáo dục, đào tạo, nâng cao tay nghề, trình độ chuyên môn, ngoại ngữ..., cho người dân. Khi năng lực, trình độ của người dân được cải thiện, đáp ứng tốt hơn yêu cầu của nhà tuyển dụng thì cơ hội đi làm ăn xa với mức thu nhập ổn định sẽ tăng lên. Đồng thời, việc có kiến thức, tay nghề sẽ giúp người dân tăng thêm cơ hội tìm được những công việc nhẹ nhàng hơn, có thu nhập cao hơn.

Thứ ba, huyện Kỳ Sơn cần tiếp tục triển khai, đẩy mạnh việc kết nối với các công ty, doanh nghiệp..., nhằm tạo thêm cơ hội có được việc làm cho người dân, giúp người dân có

nơi thu nhận vào làm khi đã đáp ứng được các tiêu chí về sức khỏe, kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu chung của nhà tuyển dụng.

Tài liệu tham khảo

1. CARE (2020), *Lao động di cư trong cộng đồng dân tộc thiểu số: thực trạng và hàm ý chính sách* (Báo cáo tóm lược).
2. Nguyễn Văn Chính (2021), *Di cư, đói nghèo và phát triển*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Văn Chiên (2019), *Nâng cao chất lượng thu hút FDI vào Việt Nam trong thời gian tới - nhìn từ góc độ thể chế* trên trang: https://mof.gov.vn/webcenter/portal/vclvcstc/pages_r/l/chi-tiet-tin?dDocName=MOFUCM155703 (Truy cập ngày 8/8/2024).
4. Đảng ủy xã Nậm Cắn (2023), *Báo cáo Đánh giá sơ kết 02 năm rưỡi thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XXII nhiệm kỳ 2020-2025*.
5. Trần Thị Hồng, Trần Thị Thanh Loan (2022), “Lao động di cư từ Nghệ An: thực trạng và những vấn đề đặt ra”, *Tạp chí Khoa học xã hội Việt Nam*, số 6, tr. 34-44.
6. Huyện ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An (2020), *Địa chí Kỳ Sơn*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Huyện ủy Kỳ Sơn (2020), *Báo cáo của Ban chấp hành Đảng bộ huyện khóa XXII trình Đại hội đại biểu huyện lần thứ XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025*.
8. Jullien, Clara (2023), “Các chiến lược thích ứng di động và tại chỗ trong bối cảnh bất ổn toàn cầu: nghiên cứu tại tỉnh Quảng Ngãi”, *Tạp chí Dân tộc học*, số 2, tr. 104-124.
9. Hoàng Phê (Chủ biên, 2003), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb. Đà Nẵng - Trung tâm Từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng.
10. Phòng Dân tộc huyện Kỳ Sơn (2023), *Biểu tổng hợp các hộ dân theo thành phần dân tộc*.
11. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Kỳ Sơn (2021, 2022, 2023), *Báo cáo kết quả thực hiện thuộc lĩnh vực Lao động - Thương binh và Xã hội*.
12. Lữ Phú (2024), *Xuất khẩu lao động giúp đồng bào Khơ Mú ở Nghệ An thoát nghèo*, trên trang: <https://kyson.nghean.gov.vn/van-hoa-xa-hoi-du-lich/xuat-khau-lao-dong-giup-dong-bao-kho-mu-o-nghe-an-thoa-ngheo-628708> (Truy cập ngày 8/8/2024)
13. Ủy ban nhân dân huyện Kỳ Sơn (2021), *Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2023, kế hoạch sử dụng đất năm đầu huyện Kỳ Sơn*.
14. Ủy ban nhân dân xã Tà Cạ (2023), *Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực Lao động, Thương binh và Xã hội năm 2023*.